

Số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 27/02/2018

"V/v Ly hôn, tranh

chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY- TỈNH QUẢNG BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Xê
2. Ông Đỗ Trung Tuấn

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 27 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/01/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Trần Quang H, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị B, địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 04/10/2017, bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 23/10/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Quang H đều trình bày: Anh và chị B trước đây yêu nhau và kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 12/02/1996. Sau khi kết hôn, vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 21 năm đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị B nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên giữa vợ chồng thường xuyên gây gổ lẫn nhau, tình trạng vợ chồng ngày càng căng thẳng và đã ly thân mỗi người mỗi đường từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Sau khi hòa giải lần đầu, chị B và con trai đầu bỏ nhà đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, anh cũng không biết hai mẹ con đang ở đâu. Hiện nay anh H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn chị B.

Chị B vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 23/10/2017, chị B trình bày: Về quá trình yêu nhau và kết hôn giữa chị và anh H như anh H trình bày chị hoàn toàn nhất trí. Về nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh H ngoại tình, bỏ bê gia đình không quan tâm, chăm sóc nên vợ chồng thường

xuyên gây gổ nhau. Anh H đã đánh đập chị nhiều lần dẫn đến mất mát tình cảm, nhưng dù thế nào chị cũng không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh H.

Con chung: Anh H, chị B có 03 con chung : Trần Thị Hải Y, sinh ngày 07/9/1996, Trần Quang H2, sinh ngày 19/4/2001 và Trần Thị U, sinh ngày 07/5/2003. Nếu ly hôn, con đầu đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con thứ hai và con thứ ba chị B yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cả hai con mỗi tháng 2.000.000đồng. Anh H chấp nhận giao cả hai con cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi một con mỗi tháng 1.500.000đồng.

Tài sản chung: Anh H, chị B tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn chị Dương Thị B đã được Tòa án thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần cũng như triệu tập phiên tòa lần thứ hai được tổng đạt hợp lệ nhưng chị B đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn anh Trần Quang H yêu cầu ly hôn, và nuôi con:

Hội đồng xét xử thấy anh Trần Quang H và chị Dương Thị B đăng ký kết hôn với nhau ngày 12/02/1996 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị B nghi ngờ anh H có quan hệ bạn gái và không quan tâm đến gia đình nhưng anh H không chứng minh được việc chị B nghi ngờ là không có căn cứ nên dẫn đến vợ chồng khúc mắc, gây gổ lẫn nhau. Đã nhiều lần được gia đình, anh, em và bạn bè động viên, khuyên bảo nhưng vợ chồng vẫn không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Qua lần hòa giải đầu tiên, chị B trình bày: Tuy vợ chồng đã mất mát tình cảm nhưng chị không nhất trí ly hôn. Những lần hòa giải tiếp theo, chị B đều vắng mặt nên mục đích hòa giải của Tòa án không đạt được. Qua xác minh tại chính quyền địa phương xã T được biết chị B và con trai đầu của chị là Trần Quang H2 đã đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, chứng tỏ chị B cũng không quan tâm bảo vệ hạnh phúc gia đình và không tha thiết hàn gắn tình cảm với anh H nữa. Anh H xác định tình cảm vợ chồng thực sự đã hết và yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, tình trạng vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho hai bên ly hôn nhau là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung:

Anh H, chị B có ba con chung: Trần Thị Hải Y, sinh ngày 09/7/1996 đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Con thứ hai Trần Quang H2, sinh ngày 19/4/2001 và con thứ ba Trần Thị U, sinh ngày 07/5/2003. Anh H nhất trí giao hai con cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị B và nguyện vọng của hai con. Tuy nhiên, cháu Trần Quang H2 đã đi

làm ăn với mẹ, không có mặt tại địa phương nên Tòa án không lấy ý kiến, nguyện vọng của cháu được nhưng anh H trình bày cũng như qua xác minh thì cả hai mẹ con cùng nhau đi làm ăn xa, điều đó thể hiện cháu H2 muốn ở với mẹ. Chị B yêu cầu anh H cấp dưỡng cả hai con mỗi tháng 2.000.000 đồng, anh H chỉ chấp nhận cấp dưỡng một con mỗi tháng 1.500.000 đồng, vì thu nhập của anh từ nghề thợ nề không ổn định. Xét về số con phải nuôi dưỡng là 2 con, lẽ ra mỗi người nuôi một con không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai là hợp lý nhưng cả hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ đồng thời anh H cũng chấp nhận nên cần giao cho chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con, buộc anh H cấp dưỡng nuôi 1 con là phù hợp với các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung: Anh H, chị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Trần Quang H và chị Dương Thị B được ly hôn nhau.

2. Về quan hệ con chung: Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử giao cho chị Dương Thị B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con Trần Quang H2, sinh ngày 19/4/2001 và Trần Thị U, sinh ngày 07/5/2003. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Trần Thị U mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 3/2018 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng hai khoản là 600.000 đồng. Được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp theo biên lai số: 0001608 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Anh H còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/02/2018, chị B được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- Tòa án tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS Lệ Thủy;
- UBND xã T(để biết);
- Lưu: HS;VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Nhàn